| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ V**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |

Bản án số: 213/2024/HS- ST
Ngày 24-9-2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃV, TỈNH BẮC GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà*: Bà Bùi Thị Hương
*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Quang Kim
Ông Nguyễn Văn Chiến

***- Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thu Trang- Thư ký Toà án nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Việt Anh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hình sự thụ lý 195/2024/TLST- HS ngày 05 tháng 9 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2024/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Trọng Đ,** sinh năm 1998; tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKHKTT: Xóm 14, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Trọng V và bà: Nguyễn Thị Th; có vợ: Trương Thị L và 01 con lớn sinh năm 2020; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2024 đến nay tại nhà tạm giữ Công an thị xã V ( có mặt).

**2.Nguyễn Văn Q,** sinh năm 1992; tại thành phố Ph, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố C, phường T, thành phố Ph, tỉnh Thái Nguyên ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Th và bà: Nguyễn Thị Th; có vợ: Nguyễn Thị M ( đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự:

Quyết định số 44/2022/QĐ-TA ngày 18/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Ph, tỉnh Thái Nguyên quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 15 tháng. Quân chấp hành ngày 22/8/2022 tại Cơ sở cai nghiện đa chức năng tỉnh Thái Nguyên, ngày 18/12/2022

Q đã bỏ trốn khỏi cơ sở cai nghiện.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang ( có mặt).

- *Bị hại*: Công ty cổ phần kiến trúc V; địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà 09 tầng, số 01 đường H, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh H- Chức danh: Tổng Giám đốc và ông Nguyễn Việt D- Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện ủy quyền: Ông Lê Văn S, sinh năm 1961; cư trú tại: Tổ dân phố Ch, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang ( vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1.Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; Nơi ĐKHKTT: Thôn Th, xã Th, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Tạm trú tại: Tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang ( vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Trọng V, sinh năm 1966; Cư trú tại: Xóm 14, xã Tân Linh, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên ( vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1998, trú tại xóm 14, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và Nguyễn Văn Q, sinh năm 1992, trú tại tổ dân phố C, phường T, thành phố Ph, tỉnh Thái Nguyên đều là đối tượng thường xuyên sử dụng chất ma túy. Khoảng đầu tháng 3/2024, Đ, Q quen biết nhau thuê phòng ở cùng nhau tại tổ dân phố Q, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang để ở và đi làm tự do tại thị xã V. Đ và Q quen biết một nam thanh niên chỉ biết tên là H, quê ở tỉnh Thái Nguyên còn họ tên đầy đủ, năm sinh và địa chỉ cả hai không biết. Buổi tối ngày 28/3/2024, trong lúc Đ và Q đang ở phòng trọ, Đ nhận được điện thoại của H rủ đi đến khu dân cư "Đ" ở tổ dân phố Ph, phường T, thị xã V trộm cắp dây cáp điện ngầm đường điện dân sinh của Công ty cổ phần kiến trúc V, địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà 09 tầng, số 1 đường H, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang đang thi công xây dựng khu dân cư. Do không có tiền chi tiêu cá nhân, Đ đồng ý đi trộm cắp dây cáp điện cùng H và rủ thêm Q tham gia, Q đồng ý. H và Đ hẹn gặp nhau khoảng 01 giờ ngày 29/3/2024 tại Khu công nghiệp V ở địa phận phường T, thị xã V để cùng đến khu dân cư "Đ". H chuẩn bị dụng cụ dùng trộm cắp dây cáp điện. Khoảng 01 giờ ngày 29/3/2024, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, không gắn biển kiểm soát chở Q ngồi sau đến đoạn đường ở Khu công nghiệp V như đã hẹn, Đ gọi điện thoại thông báo địa điểm cho H. Khoảng 05 phút sau, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, không gắn biển kiểm soát đến gặp Đ, Q. Trên xe mô tô của H trở theo 01 bao tơ dứa bên trong đựng: 01 đoạn dây thừng, 01 xà cầy bằng kim loại, 01 kìm cắt dây cáp, 02 con dao (loại dao bài, mỗi con dao

dài khoảng 45cm), 02 con dao dọc giấy, 01 chiếc kéo, 02 chiếc búa đinh, 02 chiếc bay bằng kim loại dùng trong xây dựng và 01 bó dây tơ dứa. Cả ba đi xe mô tô đến khu dân cư "Đ" để trộm cắp dây cáp điện ngầm đường điện dân sinh. Khi đi đến hộp tủ điện ở cạnh ngã ba đường trong khu dân cư "Đ", H, Đ và Q đỗ xe ở rìa đường, H bỏ dụng cụ dùng trộm cắp tài sản mang theo trước đó xuống đất để cả ba sử dụng trộm cắp dây cáp điện. H cầm chiếc xà cầy bậy những khối đất cứng trên đường dây cáp điện ngầm để Đ, Q mỗi người cầm 01 chiếc bay đào hai hố đất ở hai đầu hai tủ điện để tìm dây điện ngầm. H cùng Q, Đ đào đất được khoảng 30 phút thấy ống nhựa màu cam (ống ghen luồn dây cáp điện bên trong), H dùng dao dọc giấy cắt dọc ống nhựa để lộ bên trong dây cáp điện, loại dây cáp đồng ngầm ký hiệu Cu/xlpe/pvc/dsta/pvc 3x95+1x50mm$^2$. Đ, Q và H cùng nhau lôi, kéo dây cáp điện ra khỏi ống ghen luồn dây cáp điện được một đoạn dài 12,8m. Q và Đ giữ dây cáp điện, H dùng kìm cắt dây cáp điện trên thành 04 đoạn. Khoảng 04 giờ cùng ngày, Đ, Q và H quấn 04 đoạn dây cáp điện để lên yên xe mô tô của H để H chở đi tìm nơi tiêu thụ. Đ điều khiển xe mô tô chở Q ngồi sau ôm bao dứa đựng dụng cụ dùng trộm cắp dây cáp điện đi theo H. H, Đ, Q điều khiển xe mô tô tới cửa hàng mua bán phế liệu ở tổ dân phố M, phường N, thị xã V do chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986, trú tại thôn Th, xã Th, huyện L, tỉnh Bắc Giang làm chủ. Đ, Q đứng ngoài đường đợi, H mang số dây cáp điện vừa trộm cắp vào trong cửa hàng bán cho chị H. H thông báo bán dây cáp điện trộm cắp được tổng số tiền 2.200.000 đồng. H chia cho Đ và Q mỗi người 700.000 đồng, H giữ 800.000 đồng và hẹn Đ, Q ngày hôm sau cùng đến khu dân cư "Đại Phúc" để trộm cắp dây cáp điện nêu trên. H điều khiển xe mô tô chở bao tải đựng dụng cụ dùng trộm cắp tài sản bỏ đi, Đ điều khiển xe mô tô chở Q về phòng trọ.

Khoảng 02 giờ ngày 30/3/2024, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, không gắn biển kiểm soát chở Q ngồi sau. H điều khiển xe mô tô (không rõ nhãn hiệu và biển kiểm soát) chở theo một nam thanh niên khác (Đ và Q không biết họ tên, địa chỉ) ngồi sau xe ôm ba lô đựng dụng cụ dùng trộm cắp tài sản, cùng nhau đi đến khu dân cư "Đ" để trộm cắp dây cáp điện ngầm như đã hẹn trước đó. Khi Đ cùng Q, H và người đi cùng H đang chuẩn bị lấy dụng cụ để đào đất tìm dây cáp điện ngầm để trộm cắp thì ông Lê Văn S, sinh năm 1961, trú tại tổ dân phố Ch, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang và ông Lê Văn T, sinh năm 1967, trú tại tổ dân phố Ch, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang đều là bảo vệ của Công ty Cổ phần kiến trúc V phát hiện, hô bắt giữ. Đ, Q, H và người đi cùng H vứt bỏ dụng cụ dùng trộm cắp dây cáp điện, điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Đ điều khiển xe mô tô chở Q bỏ chạy về phòng trọ, còn H điều khiển xe mô tô chở nam thanh niên bỏ đi đâu cả Đ, Q không biết. Khi bỏ chạy, Đ làm rơi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 tại hiện trường trộm cắp tài sản.

Ông S đi đến vị trí Đ cùng đồng phạm trộm cắp dây cáp điện thì phá hiện

, thu giữ được dưới mặt đất 01 ba lô màu đen, bên trong đựng: 01 con dao dài 39cm, chuôi bằng gỗ dài 17,5cm; 01 gậy cao su màu đen dài 49,5cm; 01 chiếc búa bằng kim loại màu nâu dài 30cm; 01 chiếc búa bằng kim loại màu bạc dài 30,5cm; 01 tua vít màu đỏ dài 17cm; 02 con dao dọc giấy màu xanh lá (mỗi con dao dài 16cm); 01 sợi dây thừng màu xanh dài 3,3m; 01 cuộn dây dù màu xanh lá được buộc gọn; 01 chiếc cuốc cán bằng gỗ dài 92cm, đường kính 3,5cm, phần lưỡi bằng kim loại bản rộng nhất 16cm; 01 chiếc thuổng bằng kim loại dài 01m, phần cán dài 79cm đường kính 3cm; 01 thanh kim loại bằng thép, một đầu uốn cong mài dẹt bị tách làm đôi, đầu còn lại được mài dẹt, tổng chiều dài 87cm và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, số Seri: F18P9Z7HG5MG. Ông Sung báo cáo lại sự việc phát hiện trộm cắp tài sản nêu trên cho Công ty  cổ phần kiến trúc V và bảo quản số đồ vật nêu trên.

Ngày 10/4/2024, được sự ủy quyền của Công ty cổ phần kiến trúc V, ông S có đơn trình báo Công an phường T, thị xã V hành vi các đối tượng trộm cắp dây cáp điện ngầm của Công ty cổ phần kiến trúc V, đồng thời giao nộp toàn bộ đồ vật, tài sản thu giữ được.

Cùng ngày 10/4/2024, Nguyễn Trọng Đ và Nguyễn Văn Q đến Công an phường T, thị xã V đầu thú, khai nhận hành vi trộm cắp dây cáp điện ngầm của Công ty cổ phần kiến trúc V. Khi đầu thú, Nguyễn Trọng Đ giao nộp cho Công an: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, không gắn biển kiểm soát, số máy: MH-00182275, số khung: M6H182275. Công an phường T bàn giao Đ, Q cùng đồ vật, tài liệu có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V để điều tra theo thẩm quyền. Cơ quan điều tra kiểm tra việc sử dụng ma túy của Đ, Q qua nước tiểu, kết quả cả hai đều dương tính với chất ma túy MOR.

Ngày 11/4/2024, Cơ quan điều tra khám nghiệm hiện trường vụ án, xác định vị trí dây điện ngầm đường điện chiếu sáng của Công ty cổ phần kiến trúc V, ở khu dân cư "Đ" bị mất là 12,8m, loại dây cáp đồng ngầm ký hiệu Cu/xlpe/pvc/dsta/pvc 3x95+1x50mm$^2$ chưa đưa vào sử dụng. Cơ quan điều tra thu giữ 1,1m dây cáp điện ngầm, loại cáp đồng ngầm tại vị trí bị mất để phục vụ công tác điều tra vụ án.

Ngày 17/4/2024 và 19/4/2024, Cơ quan điều tra làm việc cho Nguyễn Trọng Đ, Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị H xác định mẫu dây cáp điện, loại dây cáp đồng ngầm ký hiệu Cu/xlpe/pvc/dsta/pvc 3x95+1x50mm$^2$ thu giữ, để xác định có phải là loại dây cáp điện ngầm trộm cắp bán cho chị H vào ngày 29/3/2024 hay không; Kết quả, các bị cáo và chị H xác định loại dây cáp điện trên cùng loại với dây cáp điện ngầm các bị cáo trộm cắp đem bán.

Ngày 16/4/2024, Cơ quan điều tra trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã V, định giá đối với dây cáp điện ngầm mà Đ, Q trộm cắp ngày 29/3/2024.

Tại Kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐGTS ngày 17/4/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã V kết luận: 12,8m dây cáp điện ngầm, loại cáp đồng ngầm ký hiệu Cu/xlpe/pvc/dsta/pvc 3x95+1x50mm$^2$ chưa đưa vào sử dụng trộm cắp ngày 29/3/2024, có tổng trị giá là 18.688.000 đồng.

Ngày 17/4/2024, Cơ quan điều tra cho Nguyễn Trọng Đ, Nguyễn Văn Q nhận dạng người mua các đoạn dây cáp điện trộm cắp. Kết quả Đ, Q đều nhận dạng được chị Nguyễn Thị H là người mua dây cáp điện ngầm trộm cắp ngày 29/3/2024.

Ngày 04/6/2024, Cơ quan điều tra kiểm tra điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, số Seri: F18P9Z7HG5MG do ông S giao nộp, kết quả kiểm tra điện thoại không lắp thẻ sim, không phát hiện nội dung liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Trọng Đ và Nguyễn Văn Q.

Cáo trạng số 178/CT- VKS ngày 26 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã V truy tố các bị cáo Nguyễn Trong Đ và Nguyễn Văn Q về tội " *Trộm cắp tài sản* " theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, các bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng về tội danh Viện kiểm sát truy tố. khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

*Bị cáo Nguyễn Trọng Đ trình bày thêm*: Tối ngày 28/3/2024 H điện thoại rủ bị cáo, bị cáo rủ Q đi trộm cắp dây điện. H chuẩn bị công cụ để trộm cắp Khoảng 1 giờ ngày 29/3/2024 bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream không biển kiểm soát chở Q đi trộm cắp dây điện. H trở bao đựng công cụ đến. H cầm xà cầy bậy đất cứng, bị cáo và Q dùng bay đào đất tìm dây điện. Khi thấy ống nhựa, H dùng dao cắt ống nhựa, bị cáo Q và H kéo dây điện, H cắt thành từng đoạn. H chở dây điện đi bán, bị cáo chở Q cùng bao công cụ đến cửa hàng mua phế liệu. H bán dây điện được 2.200.000 đồng, chia cho bị cáo và Q mỗi người 700.000 đồng, H giữ 800.000 đồng. Toàn bộ số tiền này các bị cáo chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 30/3/2024, H rủ bị cáo và Q đi trộm cắp dây điện. Các bị cáo đến nơi bị phát hiện nên bỏ lại bao công cụ và bỏ chạy. Đối tượng tên H bị cáo không biết họ và địa chỉ.

Bị cáo sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda dream, màu nâu không biển kiểm soát đèo Q đi trộm cắp. Bị cáo bán cho người không quen biết được số tiền 2.000.000 đồng, số tiền này bị cáo mua 01 xe mô tô Wave hiện bị tạm giữ. Bị cáo sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia để nghe và gọi điện cho H đi trộm cắp. Chiếc điện thoại này đã rơi mất. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 bị tạm giữ không liên quan đến hành vi phạm tội. Số tài sản bị tạm giữ bị cáo đề nghị xem xét theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại. Nay chưa làm rõ được đối tượng H. Bị hại yêu cầu bị cáo và Q bồi thương thiệt hại bị cáo đồng ý.

*-Bị cáo Nguyễn Văn Q khai*: Bị cáo đồng ý nội dung bị cáo Đ khai. Nay chưa làm rõ được đối tượng H. Bị hại yêu cầu bị cáo và Đ bồi thương thiệt hại bị cáo đồng ý.

*Ông Nguyễn Trọng V khai*: Ông là bố của bị cáo Đ. Bị cáo có bảo gia đình bồi thường thiệt hại, ông đã nộp số tiền 6.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã V để bồi thường thiệt hại, nay ông không yêu cầu bị cáo hoàn trả.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã V giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá chứng cứ, đề nghị:

a) *Về trách nhiệm hình sự:*

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Đ từ 13 tháng đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 11/4/2024.

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 13 tháng đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 11/4/2024.

b. *Về trách nhiệm dân sự*:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 587và 589 của Bộ luật Dân sự. Buộc các bị cáo Nguyễn Trọng Đ và Nguyễn Văn Q liên đới bồi thường thiệt hại cho Công ty cổ phần kiến trúc V số tiền 18.688.000 đồng, cụ thể bị cáo Q bồi thường số tiền 9.344.000.000 đồng; bị cáo Đ bồi thường số tiền 9.344.000 đồng. Xác nhận bị cáo Đ đã nộp số tiền 6.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã V để bồi thường.

c. *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ba lô màu đen đã qua sử dụng; 01 con dao dài 39cm, chuôi bằng gỗ dài 17,5cm; 01 gậy cao su màu đen dài 49,5 cm; 01 búa kim loại màu nâu đã han gỉ dài 30 cm; 01 búa bằng kim loại màu bạc dài 30,5 cm; 01 tua vít màu đỏ dài 17 cm; 02 con dao dọc giấy màu xanh lá, mỗi con dài 16 cm; 01 sợi dây thừng xanh dài 3,3 cm; 01 cuộn dây dù màu xanh lá được buộc gọn; 01 chiếc cuốc cán bằng gỗ dài 92 cm, đường kính 3,5cm, phần lưỡi bằng kim loại bản rộng nhất 16 cm đã han gỉ; 01 chiếc thuổng kim loại dài 01m, phần cán dài 79 cm đường kính 3 cm; 01 thanh kim loại bằng thép, một đầu uốn cong mài dẹt bị tách làm đôi, đầu còn lại được mài dẹt, tổng chiều dài 87 cm.

- Truy thu đối với Nguyễn Trọng Đ số tiền 2.000.000 đồng.

- Trả lại bị cáo Đ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, không có biển kiểm soát, số máy: MH-00182275, số khung: M6H182275 và 01

chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, số seri F18P9Z7HG5MG nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại Công ty cổ phần kiến trúc V 01 đoạn dây cáp đồng gầm dài 1,1m ký hiệu Cu/xlpe/pvc/dsta/pvc 3x 95+1+50 $mm^2$.

d. *Về án phí*: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS, các Điều 23, 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo Q phải chịu 467.200 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng*: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, sự vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú và Kết luận định giá tài sản số 60/KL- HĐĐGTS ngày 17/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã V, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và các chứng cứ khác, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 29/3/2024, tại khu dân cư "Đ", ở tổ dân phố Ph, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Trọng Đ, Nguyễn Văn Q và đối tượng khác (các bị cáo khai chỉ biết tên là H) lợi dụng Công ty cổ phần kiến trúc V sơ hở, không có người trông coi các bị cáo cùng nhau cắt 12,8m dây cáp điện ngầm đường điện dân sinh, loại dây cáp đồng ngầm ký hiệu Cu/xlpe/pvc/dsta/pvc 3x95+1x50$mm^2$, có tổng trị giá 18.688.000 đồng của Công ty cổ phần kiến trúc V đang đầu tư xây dựng. Số dây cáp điện ngầm lấy được các bị cáo bán lấy tiền chia nhau rồi ăn tiêu cá nhân hết.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Trọng Đ và Nguyễn Văn Q có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Cáo trạng số 178/CT- VKS ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã V truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng Đ và Nguyễn

Văn Q về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Trước khi phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể nên đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Công ty cổ phần kiến trúc V được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại các công ty ở khu công nghiệp. Do đó, cần xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự, xử phạt các bị cáo một hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] *Xét vai trò các bị cáo thấy*: Bị cáo Nguyễn Trọng Đ rủ bị cáo Nguyễn Văn Q đi trộm cắp; dùng xe mô tô trở bị cáo Q đến nơi trộm cắp, nên Đ có vai trò chính và sau đó là Q.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo sau khi phạm tội đầu thú. Bị cáo Đ tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại bằng cách nộp tiền bồi thường vào Chi cục thi hành án dân sự thị xã V. Áp dụng điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo, riêng Đ áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi cân nhắc hình phạt.

[ 6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo không có tìn tiết tăng nặng.

[7] *Xét về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có tài sản riêng. Tài sản thu được của bị cáo Đ chỉ đảm bảo bồi thường dân sự, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Khi cân nhắc hình phạt Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy; bị cáo Q bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, trong thời gian chấp hành Q bỏ trốn áp dụng, Điều 38 của Bộ luật Hình sự buộc các bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới giáo dục các bị cáo trở thành người tốt sau này.

[9] Quá trình điều tra vụ án Đ, Q khai người bán dây cáp điện ngầm cho chị H là H. H giao dịch mua bán với chị H thế nào cả hai không biết. Chị H khai mua số dây cáp điện ngầm trên từ Đ, khi bán Đ nói là dây điện nhặt được do người khác vứt bỏ, không nói cho biết là tài sản trộm cắp, chị H không liên lạc với H, không biết H ở đâu. Cơ quan điều tra cho chị H đối chất với Đ và Q, các bên đều giữ nguyên lời khai. Chị H khi mua dây cáp điện từ các bị cáo, chị H khai không biết là tài sản trộm cắp, không có căn cứ chứng minh chị H biết là tài sản trộm cắp nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đ và Q khai lý do dương tính với ma túy khi Cơ quan điều tra kiểm tra: Ngày 08/4/2024, Đ mua ma túy Heroine của một người đàn ông không biết họ tên,

địa chỉ ở đoạn đường thuộc tổ dân phố M, phường N, thị xã V tự sử dụng hết ở ngoài đường; Q khai ngày 09/4/2024, Q mua ma túy Heroine của một người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ ở khu vực đường gom gần Khu công nghiệp Q, thị xã V, tự sử dụng một mình số ma túy trên ở ngoài đường. Ngày 08/7/2024, Công an thị xã V ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ và Q về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ là có căn cứ.

Đối với hai người đàn ông bán ma túy cho Đ, Q, các bị cáo khai không biết là ai, Cơ quan điều tra xác minh tại địa điểm các bị cáo khai mua ma túy nhưng không xác định được đối tượng bán ma túy nên không có căn cứ xử lý là đúng pháp luật.

[10] *Về trách nhiệm dân sự:*

[10.1] Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo trực tiếp gây thiệt hại cho bị hại, nay bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 587, 589 của Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 18.688.000 đồng. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty cổ phần kiến trúc V, căn cứ Điều 288 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử buộc các bị cáo bồi thường cho bị hại cụ thể như sau: Bị cáo Đ bồi thường số tiền 9.344.000.000 đồng, bị cáo Q bồi thường số tiền 9.344.000 đồng. Số tiền 6.000.000 đồng bị cáo Đ tác động gia đình tự nguyện nộp vào Chi cục thi hành án dân sự được trừ vào số tiền bị cáo Đ phải bồi thường. Đối tượng tên H sau này có căn cứ xử lý, H, Q, Đ nếu có tranh chấp về vấn đề bồi thường giải quyết bằng vụ án khác.

[10.2] Ông Nguyễn Trọng V là bố bị cáo Đ không yêu cầu bị cáo Đ hoàn trả số tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã V, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] *Về vật chứng:*

[11.1] Đối với số dây cáp điện ngầm chị H mua của các bị cáo nêu trên, chị H khai đã bán lại cho người không quen biết, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

[11.2] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, không gắn biển kiểm soát do Đ sử dụng đi trộm cắp tài sản. Đ khai mua của một người không quen biết, không làm giấy tờ mua bán, không biết biển kiểm soát xe. Ngày 30/3/2024, Đ đã bán chiếc xe mô tô trên cho người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ được 2.000.000 đồng, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

[11.3] 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, không có biển kiểm soát, số máy: MH-00182275, số khung: M6H182275 Đ giao nộp khi đầu thú. Đ khai mua của một người không biết họ tên, địa chỉ trước ngày đầu thú khoảng 03 ngày với giá 2.000.000 đồng (Tiền dùng mua xe là tiền bán chiếc xe Honda Dream

dùng đi trộm cắp tài sản). Kết quả điều tra xác định xe mô tô Đ giao nộp, mang biển kiểm soát 20C-063.96 đăng ký chủ sở hữu là anh Ma Văn Ng, sinh năm 1983, trú tại thôn B, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Anh Ng khai đã bán xe mô tô trên cho một người không quen biết năm 2020. Cơ quan điều tra tra cứu tàng thư xe máy vật chứng đối với xe mô tô trên, kết quả không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, số Seri: F18P9Z7HG5MG ông S giao nộp là tài sản của Đ đánh rơi khi bỏ chạy khỏi hiện trường không liên quan đến hành vi phạm tội, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch trả lại bị cáo Đ, nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[11.4] Số tiền 2.000.000 đồng bị cáo Đạt bán xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream là công cụ phương tiện phạm tội là tiền thu lời bất chính, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch sung vào ngân sách nhà nước.

[11.5] 01 ( một) đoạn dây cáp đồng ngầm dài 1,1m ký hiệu Cu/xlpe/pvc/dsta/pvc 3x95+ 1 x 50mm$^2$ là tài sản của Công ty cổ phần kiến trúc V. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại chủ sở hữu.

[11.6] 01 ba lô màu đen đã qua sử dụng; 01 con dao dài 39cm, chuôi bằng gỗ dài 17,5cm; 01 gậy cao su màu đen dài 49,5 cm; 01 búa kim loại màu nâu đã han gỉ dài 30 cm; 01 búa bằng kim loại màu bạc dài 30,5 cm; 01 tua vít màu đỏ dài 17 cm; 02 con dao dọc giấy màu xanh lá, mỗi con dài 16 cm; 01 sợi dây thừng xanh dài 3,3 cm; 01 cuộn dây dù màu xanh lá được buộc gọn; 01 chiếc cuốc cán bằng gỗ dài 92 cm, đường kính 3,5cm, phần lưỡi bằng kim loại bản rộng nhất 16 cm đã han gỉ; 01 chiếc thuổng kim loại dài 01m, phần cán dài 79 cm đường kính 3 cm; 01 thanh kim loại bằng thép, một đầu uốn cong mài dẹt bị tách làm đôi, đầu còn lại được mài dẹt, tổng chiều dài 87 cm là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội là vật không có giá trị, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[12] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[14] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhận định đối tượng tên H tham gia trộm cắp tài sản cùng các bị cáo, cả Đ, Q khai không biết họ tên, địa chỉ cụ thể ở đâu. Đ khai điện thoại dùng liên lạc với H là điện thoại Nokia đã bị rơi mất, không nhớ rơi ở đâu, Đ không nhớ số của H và cũng không nhớ số điện thoại của Đ đã sử dụng,

do sử dụng sim khuyến mãi. Do đó, Cơ quan điều tra tách hành vi của Hoàng để tiếp tục điều tra và đề nghị xử lý sau.

Hội đồng xét xử thấy đối tượng tên H khởi xướng, chuẩn bị công cụ phương tiện để đối tượng tên H, Đ và Q cùng trộm cắp tài sản. Vụ án thu được vật chứng là công cụ đối tượng tên H và các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung làm rõ đối tượng tên H nhưng Viện kiểm sát không làm rõ. Căn cứ Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về giới hạn xét xử, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử kiến nghị xem xét vụ án theo trình tự phúc thẩm, giám đốc thẩm.

Vì các lẽ trên

## QUYẾT ĐỊNH

1. **Về áp dụng điều luật, tội danh và hình phạt**:

1.1.Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Đ 01 ( một) năm 01 ( một) tháng tù về tội trộm cắp tài sản thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 11/4/2024.

1.2.Căn cứ Khoản 1 Điều 173; các điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 ( một) năm tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 11/4/2024.

**2.Về trách nhiệm dân sự**: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 288, 584, 587, 589 của Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo Nguyễn Trọng Đ và Nguyễn Văn Q liên đới bồi thường thiệt hại cho Công ty cổ phần kiến trúc V số tiền 18.688.000 đồng, cụ thể bị cáo Q bồi thường số tiền 9.344.000.000 đồng; bị cáo Đ bồi thường số tiền 9.344.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 6.000.000 đồng gia đình bị cáo Đ tự nguyện nộp theo biên lai số 0000653 ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã V, bị cáo Đ phải bồi thường thêm số tiền 3.344.000 đồng.

**3. Về vật chứng**: Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, các điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu sung tiêu hủy: 01 ba lô màu đen đã qua sử dụng; 01 con dao dài 39cm, chuôi bằng gỗ dài 17,5cm; 01 gậy cao su màu đen dài 49,5 cm; 01 búa kim loại màu nâu đã han gỉ dài 30 cm; 01 búa bằng kim loại màu bạc dài 30,5 cm; 01 tua vít màu đỏ dài 17 cm; 02 con dao dọc giấy màu xanh lá, mỗi con dài 16 cm; 01 sợi dây thừng xanh dài 3,3 cm; 01 cuộn dây dù màu xanh lá được buộc gọn; 01 chiếc cuốc cán bằng gỗ dài 92 cm, đường kính 3,5cm, phần lưỡi bằng kim loại bản rộng nhất 16 cm đã han gỉ; 01 chiếc thuổng kim loại dài 01m, phần cán dài 79 cm

đường kính 3cm; 01 thanh kim loại bằng thép, một đầu uốn cong mài dẹt bị tách làm đôi, đầu còn lại được mài dẹt, tổng chiều dài 87 cm.

3.2.Trả lại Công ty cổ phần kiến trúc V 01 ( một) đoạn dây cáp đồng ngầm dài 1,1m ký hiệu Cu/xlpe/pvc/dsta/pvc 3x95+ 1 x 50mm$^2$.

3.3. Trả lại bị cáo Nguyễn Trọng Đ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, không có biển kiểm soát, số máy: MH-00182275, số khung: M6H182275 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, số Seri: F18P9Z7HG5MG, nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

3.4. Buộc bị cáo Nguyễn Trọng Đ phải nộp số tiền 2.000.000 đồng ( hai triệu đồng) tiền bán xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu để sung vào ngân sách nhà nước.

4. *Về án phí:* Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

4.1.Bị cáo Nguyễn Trọng Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 467.200 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5.*Về quyền kháng cáo*: Căn cứ 331; 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

6. *Về nghĩa vụ chậm thi hành án:* Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơinhận:***
- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TXV;
- CCTHADS TX V;
- Lưu HS.VP;
-Công an TX V*;*
- Người tham gia tố tụng.
- UBND nơi bị cáo ĐKHKTT.

**Bùi Thị Hương**